TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H **TỈNH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ. H, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y L. Sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn Đ. M, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Bị đơn: Anh Trịnh Quang Th; sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn Đ. T, xã Đ. Ng, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Y L và anh Trịnh Quang Th.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y L và anh Trịnh Quang Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 2 con chung là cháu Trịnh Thái B; sinh ngày 28/8/2015 và cháu Trịnh Y Bảo Ng; sinh ngày 08/12/20217. Các đương sự thoả thuận: chị Y L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Y Bảo Ng; giao cháu Trịnh Thái B cho anh Trịnh Quang Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi các cháu trưởng thành trên 18 tuổi và có khả năng lao động, sống tự lập được. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Y L thỏa thuận nhận chịu tòa bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y L đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0001777 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T. Hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* cho chị Y Lái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đ.N
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ. Ng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN